

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN PHƯỚC TỐT

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC
TÀI NGUYÊN BIỂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ,
THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Phạm Tuấn Hải**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Những đóng góp của Luận văn	3
7. Bố cục của Luận văn	4
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN BIỂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ	5
1.1. Những vấn đề lý luận cơ bản về Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế	5
1.1.1 Nhận thức về môi trường, môi trường biển; bảo vệ môi trường biển.....	5
1.1.2 Pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường biển.....	5
1.2. Các quy định của pháp luật Việt Nam trong khai thác tài nguyên biển	6
1.2.1. Khái niệm tài nguyên biển, khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế.....	6
1.2.2. Nội dung pháp luật Pháp luật Việt Nam về khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế.....	7
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN BIỂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	8
2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế	8
2.1.1. Về triển khai pháp luật trong bảo vệ biển	8
2.1.2. Về triển khai pháp luật trong khai thác tài nguyên biển	9
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế tại thành phố Đà Nẵng	11

2.2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng	11
2.2.2. Tình hình thực thi pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế tại Đà Nẵng.....	11
2.3. Đánh giá việc thực thi pháp luật về Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế tại thành phố Đà Nẵng hiện nay.....	12
2.3.1. Những ưu điểm.....	12
2.3.2. Những hạn chế.....	12
2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế.....	12
CHƯƠNG 3. KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN BIỂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	13
3.1. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế.....	13
3.1.1. Đảm bảo thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam	13
3.1.2. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, cụ thể, minh bạch, khả thi của hệ thống pháp luật về Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế.....	13
3.1.3. Đảm bảo sự phân công, phân cấp rõ ràng giữa các cơ quan nhà nước và người dân trong thực hiện chức năng Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế	14
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế.....	14
3.2.1. Yêu cầu của việc tăng cường hiệu quả Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế.....	14
3.2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế	14
KẾT LUẬN	17

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Cùng với những kết quả đạt được, quá trình phát triển kinh tế biển ở Đà Nẵng vẫn còn bất cập, hạn chế. Lợi thế về kinh tế biển, vai trò thành phố cảng biển, đầu mối trung chuyên, quá cảnh, giao lưu hàng hóa ở khu vực chưa được tập trung khai thác và phát huy hiệu quả. Quy mô kinh tế biển còn nhỏ, các công trình hạ tầng thiếu đồng bộ; sản lượng hàng hóa qua cảng và năng lực vận tải còn thấp. Khai thác thủy sản chủ yếu ở ven bờ, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp chế biến thủy sản còn thấp. Công tác điều tra, nghiên cứu nguồn lợi thủy sản và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến chưa được chú trọng. Điều kiện cơ sở vật chất để phát triển dịch vụ logistics còn hạn chế do khó khăn về nguồn vốn đầu tư phát triển, hệ thống thông tin logistic còn lạc hậu. Trong khai thác thủy, hải sản, ngư dân chưa mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ trong việc sử dụng tàu vỏ thép, vỏ composit, vỏ gỗ bọc composit; chưa mạnh dạn đầu tư đóng mới, cải hoán nâng cấp tàu thuyền, đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại; chưa quan tâm tới việc bảo vệ nguồn lợi hải sản. Việc triển khai các chính sách của Chính phủ về hỗ trợ ngư dân nâng cấp, đóng mới tàu để phát triển nghề đánh bắt còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận với các nguồn vốn vay... Các hoạt động khai thác chủ yếu chỉ tập trung vào các mục tiêu phát triển kinh tế để đạt được lợi nhuận tối đa, trong khi xem nhẹ công tác Pháp luật về bảo vệ môi trường. trong nhiều trường hợp bị khai thác quá mức, hệ sinh thái biển bị đe dọa nghiêm trọng, môi trường biển nhiều nơi trở nên ô nhiễm đến mức báo động; chất lượng các nguồn nước suy giảm mạnh; điều kiện vệ sinh môi trường chưa được đảm bảo. Đặc biệt trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu với các biểu hiện chính là sự gia tăng mực nước biển và nhiệt độ của trái đất tăng cao đang làm cho nhiều nguồn tài nguyên biển bị khai thác cạn kiệt, ... là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến môi trường biển hay nói một cách khác Môi trường ven biển hiện nay đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức, tác

động không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước và bảo đảm nguồn sống cho người dân. Hiện nay ô nhiễm môi trường biển đã là một vấn đề mà cả xã hội phải quan tâm. Đặc biệt là những thành phố lớn như Đà Nẵng.

Một trong những nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường biển tại Đà Nẵng là do việc thiếu chính sách Pháp luật về bảo vệ môi trường biển và việc Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế khi triển khai thực hiện còn nhiều bất cập chưa phù hợp với thực tiễn. Xuất phát từ lý do trên, tôi chọn đề tài ***“Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế, thực tiễn thực hiện tại thành phố Đà Nẵng”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài

Làm rõ những vấn đề lý luận của Pháp luật Việt Nam trong bảo vệ và khai thác tài nguyên biển và thực tiễn sử dụng Pháp luật trong bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế tại thành phố Đà Nẵng, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói riêng và trên cả nước nói chung

3.1.Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu, Luận văn có các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận của Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế.

Thứ hai, khảo sát, phân tích đánh giá làm rõ thực trạng Pháp luật Việt Nam trong bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế ở thành phố Đà Nẵng từ đó xác định những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân.

Thứ ba, đề xuất những giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả của Pháp luật Việt Nam trong bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế, thực tiễn thực hiện tại thành phố Đà Nẵng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế, thực tiễn thực hiện tại thành phố Đà Nẵng

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn có phạm vi nghiên cứu như sau:

- Về nội dung: Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế, thực tiễn thực hiện tại thành phố Đà Nẵng
- Về không gian nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu những vấn đề Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Hai là, về địa bàn nghiên cứu: Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung.

Ba là, về thời gian nghiên cứu: Giai đoạn 2018 - 2021.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp thu thập thông tin.*
- *Phương pháp khảo sát thực địa*
- *Phương pháp phỏng vấn sâu:*
- *Phương pháp phân tích chính sách*
- *Phương pháp thống kê*

6. Những đóng góp của Luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn

7. Bố cục của Luận văn

Luận văn gồm có phần Mở đầu, Nội dung và Danh mục tài liệu tham khảo; trong đó nội dung của Luận văn được bố cục thành ba chương như sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

Chương 2. Đặc điểm tình hình và thực trạng triển khai Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế biển tại thành phố Đà Nẵng

Chương 3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN BIỂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1.1. Những vấn đề lý luận cơ bản về Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

1.1.1 Nhận thức về môi trường, môi trường biển; bảo vệ môi trường biển

a. Khái niệm môi trường

b. Khái niệm môi trường biển

c. Nhận thức về bảo vệ môi trường biển

1.1.2 Pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường biển

a. Khái niệm pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường biển

Theo khoản 2 Điều 3 Luật Pháp luật về bảo vệ môi trường 2020 định nghĩa “Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu”

b. Nội dung pháp luật Pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường biển

- *Mục tiêu của Chính sách Pháp luật về bảo vệ môi trường biển*

- *Nội dung của Chính sách Pháp luật về bảo vệ môi trường biển*

Một là, quản lý TN&MT biển hợp lý, hiệu quả, bền vững theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo đảm quốc phòng an ninh.

Hai là, khuyến khích đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về TN&MT biển và hải đảo; thiết lập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tổng hợp, đồng bộ về TN&MT biển và hải đảo phục vụ phát triển kinh tế biển, quốc phòng, an ninh; khuyến khích tổ chức cá nhân khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, BVMT biển và hải đảo, phát triển kinh tế biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Ba là, tăng cường BVMT biển và hải đảo; kiểm soát ô nhiễm môi trường biển; ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển; nhận chìm ở biển; trách nhiệm của nhà nước, tổ chức, cá nhân trong BVMT biển và hải đảo.

Bốn là, nâng cao năng lực quan trắc, giám sát, dự báo về TN&MT biển và hải đảo

Năm là, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

1.2. Các quy định của pháp luật Việt Nam trong khai thác tài nguyên biển

1.2.1. Khái niệm tài nguyên biển, khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

a. Khái niệm tài nguyên biển

Theo Điều 3 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015. “*Tài nguyên biển và hải đảo bao gồm tài nguyên sinh vật và tài nguyên phi sinh vật thuộc khối nước biển, đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, vùng đất ven biển và quần đảo, đảo, bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm (sau đây gọi chung là hải đảo) thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam*”.

b. Khái niệm khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

Quản lý và khai thác tài nguyên biển là quá trình mà các chủ thể có thẩm quyền thông qua những hoạt động khác nhau để điều chỉnh, kiểm soát hoạt động thăm dò, khai thác biển và những vấn đề phát sinh từ hoạt động này của các chủ thể có liên quan nhằm đảm bảo lợi ích, sự công bằng giữa các quốc gia trong khai thác, sử dụng biển (Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam “Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”).

c. Vai trò pháp luật về Pháp luật Việt Nam khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

1.2.2. Nội dung pháp luật Pháp luật Việt Nam về khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

- *Pháp luật về khai thác thủy sản, dầu khí*

- *Luật Thủy sản* năm 2017, với phạm vi điều chỉnh tương đối rộng, bao gồm hoạt động thủy sản (gồm toàn bộ việc khai thác, nuôi trồng, vận chuyển thủy sản khai thác; bảo quản, chế biến, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản; dịch vụ trong hoạt động thủy sản; điều tra, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản) của tổ chức, cá nhân người Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên đất liền, hải đảo, vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Luật Dầu khí* năm 1993 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2000, 2008*) đã tạo cơ sở pháp lý cho các bên Việt Nam và giữa các bên Việt Nam với các bên nước ngoài trong việc hợp tác, liên doanh, đầu tư, thăm dò, khai thác dầu khí trên các vùng biển, thềm lục địa của Việt Nam. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Dầu khí,

Chính phủ đã ban hành Nghị định 95/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/10/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí.

- *Pháp luật về nghiên cứu khoa học biển*

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN BIỂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

2.1.1. Về triển khai pháp luật trong bảo vệ biển

a. Quy định về bảo vệ tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

Hiện nay, có khá nhiều các văn bản liên quan đến môi trường biển trong hệ thống pháp luật ở nước ta có thể kể đến như: Bộ luật Hàng hải năm 2015 (có hiệu lực vào ngày 01 tháng 07 năm 2017), Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Luật Thủy sản năm 2017, ... Trước đây, các quy định về bảo vệ tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế nằm rải rác trong nhiều văn bản luật, gây khó khăn cho việc thống nhất áp dụng. Năm 2015, các quy định đã được tập hợp đầy đủ hơn trong Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015 ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015 (sau đây gọi là Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015), từ đó đã khắc phục được những bất cập nảy sinh trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế; giúp cơ quan nhà nước quản lý tổng hợp hiệu quả

b. Quy định về hành vi phạm pháp luật Việt Nam về bảo vệ tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

Các vi phạm về bảo vệ môi trường trong thời gian qua chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau:

+ Về thủ tục hành chính:

- Không lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan nhà nước về bảo vệ môi trường phê duyệt;

- Không đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường với cơ quan có thẩm quyền để xác nhận;

- Không có giấy phép quản lý chất thải nguy hại;
- Không có văn bản báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án về nội dung quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Không niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện dự án bản tóm tắt báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

2.1.2. Về triển khai pháp luật trong khai thác tài nguyên biển

a. Quy định về thẩm quyền Pháp luật Việt Nam về khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

- ***Về chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên môi trường biển và hải đảo***

Ngày 11/5/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 798/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1570/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 06/9/2013. Quyết định 798/QĐ-TTg đã nêu rõ tiềm năng, lợi thế của biển Việt Nam, các tác động bất lợi từ biển trên các vùng biển Việt Nam và vùng biển quốc tế liền kề; xây dựng, hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương ven biển lập kế hoạch khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên biển và ứng phó với biến đổi khí hậu; đạt được các chỉ tiêu đề ra trong Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- ***Về điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên biển và hải đảo***

** Điều tra cơ bản về tài nguyên biển và hải đảo*

Công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo là nhiệm vụ ưu tiên đã được khẳng định trong Nghị quyết của Đảng. Tại Chương III Luật

tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định các yêu cầu đối với hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quy định về Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo nhằm điều phối các hoạt động điều tra cơ bản trên biển, bảo đảm sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong quá trình tổ chức thực hiện. Nghị định 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sau đây gọi tắt là Nghị định 40) quy định rất cụ thể về Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- **Về quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình khai thác tổng hợp tài nguyên vùng bờ**

- **Về trách nhiệm khai thác tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo**

b. Quy định về hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam về khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

- **Trách nhiệm hành chính.**

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18 tháng 11 năm 2016 về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị định 155/2016/NĐ-CP).

Tại Điều 27 Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định cụ thể về mức phạt hành chính khi cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế như sau:

- **Trách nhiệm dân sự.**

Trách nhiệm dân sự được áp dụng chủ yếu đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường biển đó là bồi thường thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường biển được xác định là một trường hợp cụ thể của trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng, là hình thức trách nhiệm dân sự nhằm buộc bên có hành vi vi phạm pháp luật về khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển

kinh tế có trách nhiệm khắc phục hậu quả, bù đắp, đền bù tổn thất về vật chất của các cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế tại thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng

a. Điều kiện tự nhiên

b. Điều kiện kinh tế - xã hội

2.2.2. Tình hình thực thi pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế tại Đà Nẵng

a. Chủ trương Pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế của thành phố

Trên cơ sở Nghị quyết số 09-NQ/TW về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành Chương trình hành động số 13-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCH TW (khóa X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, với quan điểm: xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trung tâm kinh tế biển có tốc độ phát triển cao, phát triển kinh tế, xã hội đi đôi với Pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững; ưu tiên thích đáng để thu hút mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế biển và Pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế, tạo chuyển biến mạnh trên các lĩnh vực kinh tế theo hướng CNH, HĐH; tranh thủ hợp tác quốc tế phát triển kinh tế biển trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, giữ vững chủ quyền và an ninh trên biển; phát triển kinh tế gắn kết chặt chẽ với quốc phòng an ninh, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền vùng biển, bảo vệ tổ quốc.

b. Chính sách về Pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế của thành phố Đà Nẵng

- *Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2025 và các luật pháp liên quan về biển, Pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế*

- Quy hoạch, hình thành các khu đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ven biển

- Phát triển du lịch biển chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế

- Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản từ năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Theo Quyết định 8329/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

- Tăng cường công tác Pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế, ven biển, phòng chống thiên tai, thảm họa

2.3. Đánh giá việc thực thi pháp luật về Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế tại thành phố Đà Nẵng hiện nay

2.3.1. Những ưu điểm

2.3.2. Những hạn chế

2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế

CHƯƠNG 3

KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN BIỂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

3.1. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

3.1.1. Đảm bảo thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam

Chất lượng, hiệu quả Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế phụ thuộc vào năng lực của đội ngũ CBCC (cán bộ công chức) tham gia thực hiện chính sách. Nói cách khác, năng lực thực hiện chính sách của đội ngũ CBCC tham gia thực hiện chính sách quyết định chất lượng, hiệu quả của việc thực hiện chính sách. Do đó, muốn nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện chính sách Pháp luật về bảo vệ môi trường cần phải có các giải pháp đồng bộ nâng cao năng lực thực hiện chính sách của đội ngũ CBCC tham gia thực hiện chính sách, đội ngũ CBCC tham mưu xây dựng chính sách Pháp luật về bảo vệ môi trường phải hiểu và nắm chắc mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng, quy mô, tầm quan trọng của chính sách. Trên cơ sở đó xác định mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, các nguồn nhân lực, vật lực, thời gian và giải pháp tổ chức thực hiện chính sách.

3.1.2. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, cụ thể, minh bạch, khả thi của hệ thống pháp luật về Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

Một trong những biện pháp rất quan trọng nhằm Pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung, môi trường biển, ven biển và hải đảo nói riêng là hoàn thiện hệ thống. Công tác Pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế trong những năm qua đã được Đảng và Nhà nước quan tâm thông qua việc ban hành các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp

luật từ cấp Trung ương đến địa phương. Luật Pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2020 có 4 điều quy định về Pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế. Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến biển, đảo còn chưa đầy đủ, đồng bộ.

3.1.3. Đảm bảo sự phân công, phân cấp rõ ràng giữa các cơ quan nhà nước và người dân trong thực hiện chức năng Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

- **Đối với những cơ quan quản lý**
- **Đối với những người dân, các cộng đồng dân cư**

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

3.2.1. Yêu cầu của việc tăng cường hiệu quả Pháp luật Việt Nam về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

- a. Yêu cầu về pháp luật*
- b. Yêu cầu đối với các cơ quan Nhà nước*
- c. Yêu cầu đối với doanh nghiệp, người dân*

3.2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế

• **Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng thực thi pháp luật trên biển**

Để đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền trong bối cảnh hiện nay, các cán bộ, chiến sĩ thực thi pháp luật trên biển phải giỏi về nghiệp vụ, quân sự, nắm vững các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế, có bản lĩnh chính trị vững vàng để xử lý với các hành vi vi phạm, xâm phạm lợi ích quốc gia, lợi ích của các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trên biển.

• **Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về biển nói chung và quyền chủ quyền của Việt Nam trong thăm dò, khai thác**

dầu khí nói riêng và các tài nguyên biển nói chung cho mọi tầng lớp nhân dân

Thứ nhất, cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch, chính xác để mọi người dân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và nhân dân thế giới hiểu về cơ sở pháp lý, cơ sở lịch sử và sự chiếm hữu thực tế của Việt Nam trên các vùng biển, đảo; biết quan điểm, lập trường của Đảng, Nhà nước ta về giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông;

Thứ hai, đa dạng hóa nội dung tuyên truyền, không chỉ dừng lại ở việc đưa thông tin mà cần có những bài viết phân tích, bình luận ở nhiều cấp độ khác nhau, từ các luật gia, nhà nghiên cứu đến những người làm công tác thực tiễn ở cả trong nước và nước ngoài;

Thứ ba, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền từ triển lãm trưng bày các chứng cứ lịch sử khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền Việt Nam trên biển cho đến tổ chức các cuộc thi tìm hiểu luật biển quốc tế, luật biển Việt Nam hay lồng ghép trong các chương trình giáo dục ở các cấp học khác nhau với nội dung phù hợp với từng cấp học...; thứ tư, hoạt động tuyên truyền phải được xây dựng phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền.

• Khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường biển nghiêm trọng và tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa các nguồn ô nhiễm biển

Để giải quyết vấn đề ô nhiễm biển có nguồn gốc từ biển và từ đất liền, nhiều chương trình hành động như: Cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước của khu đô thị, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu dùng nước của nhân dân; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác nước ngầm, bảo đảm chất lượng nước ngầm theo tiêu chuẩn môi trường quy định, tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp, y tế và chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường nghiêm trọng với các điểm, khu vực, vùng bị ô nhiễm và suy thoái nặng đã được triển khai; việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, thiên tai trên biển và vùng ven biển, bảo vệ và cải thiện môi trường các khu vực trọng điểm tại các vùng biển

cũng tích cực được tiến hành; công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm đối với các hoạt động du lịch, hàng hải; khoan, thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí; khai thác khoáng sản; đánh bắt, nuôi trồng thủy sản; thải đổ bùn nạo vét luồng giao thông thủy, công trình biển... cũng được ưu tiên chú trọng ở thành phố.

- ***Lồng ghép các vấn đề môi trường biển và khai thác tài nguyên biển vào quy hoạch phát triển kinh tế xã hội***

Giải pháp này được đề xuất dựa trên nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền” nhằm ngăn chặn nguồn thải. Trong điều kiện kinh tế thị trường, thành phố có thể sử dụng một số công cụ kinh tế để hạn chế ô nhiễm môi trường nhằm đạt mục tiêu. Cần xây dựng và áp dụng mạnh mẽ các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường biển, ven biển và hải đảo như: Lệ phí ô nhiễm, lệ phí xả thải, lệ phí sử dụng biển, phí sản phẩm, lệ phí hành chính, thuế, cấp phép và thu hồi giấy phép khai thác, sử dụng biển, ven biển và hải đảo, các quỹ môi trường và các khoản trợ cấp khác

- ***Đẩy mạnh hợp tác về các vấn đề môi trường biển toàn cầu.***

Hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế nói chung là rất cần thiết. Thông qua công cụ pháp luật với các điều ước quốc tế về môi trường biển, các quốc gia sẽ xây dựng được hệ thống

KẾT LUẬN

Pháp luật hiện hành về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế cần phải được xây dựng và hoàn thiện các nội dung chính như xây dựng và hoàn thiện hệ thống các qui định pháp luật về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế, xây dựng và hoàn thiện các qui định về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế đối với những chủ thể gắn liền với biển, hoàn thiện các qui định pháp luật đối với các hoạt động giao thông trên biển nhằm bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế hay các qui định về phòng ngừa và khắc phục sự cố Hàng hải, về việc xử lí những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, trong việc giám sát thực thi pháp luật bảo vệ môi trường, ta cần nâng cao hoạt động của hệ thống các cơ quan quản lí Nhà nước về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế. Việc tăng cường kí kết, gia nhập và chuyển hóa các Điều ước quốc tế vào pháp luật bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế.

Song song với việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật, các giải pháp khác cũng được chú trọng, xây dựng một cách đồng bộ và có hiệu quả, như việc sử dụng đòn bẩy kinh tế, sử dụng các phương tiện khoa học kĩ thuật, trang thiết bị hiện đại trong việc bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế. Cũng cần tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong việc bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế và tăng cường sự tham gia nhiều hơn nữa của cộng đồng dân cư trong nhiệm vụ của quốc gia về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế.